TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sáu
Ông ALăng Vượt

- Thư ký phiên tòa: Ông CLâu Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 27/12/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn L, Sinh năm 1994; Tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và Chổ ở hiện nay: Thôn Tây Tr, xã Q A, huyện Q S, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Q, sinh năm 1954 và bà Mai Thị T, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ bà Hồ Thị Sô P, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và một con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Alăng Minh V, Sinh ngày 29 tháng 8 năm 2006 (Chết); Trú tại Thôn Pà D, xã Cà D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp bị hại ông Alăng R, sinh năm 1985 và bà Alăng Thị N, sinh năm 1984, Cùng địa chỉ: thôn Pà D, xã Cà D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột ông Alăng Minh V).

Ông Alăng R ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Alăng Thị N, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Pà D, xã Cà D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Văn bản ủy quyền lập ngày 03/7/2024). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp bị hại: Ông Lương Đình Nam, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Doanh nghiệp tư nhân Minh Ph, Địa chỉ Tổ 4, thôn Xuân Th, xã Xuân Th, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Do ông Huỳnh Minh Ph đại diện theo pháp luật.

Ông Huỳnh Minh Ph ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Công Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền lập ngày 20/6/2024). Vắng mặt không có lý do.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải Hoàng H. Địa chỉ: Thôn Nông S, xã Điện Ph, thị xã Đ B, tỉnh Quảng Nam. Do ông Đỗ Phú H đại diện theo pháp luật.

Ông Đỗ Phú H ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn Nông S 2, xã Đ Ph, thị xã Đ B, tỉnh Quảng Nam. (Văn bản ủy quyền lập ngày 19/6/2024). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 18/6/2024, bị cáo L điều kiển xe ôtô tải biển kiểm soát 92C-196.47 của Công ty TNHH vận tải Hoàng H có trụ sở tại xã Đ Ph, thị xã Đ B, chở đá từ mỏ đá Thạnh Mỹ, huyện N G đi huyện Phước Sơn. Khi đi đến đoạn Km 1338 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Pà O, xã Cà D, huyện N G thì phát hiện phía trước cùng chiều có một xe ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25 của DNTN Minh Ph có trụ sở tại xã Xuân Th, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng, do ông Trần Công Th, trú tại thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa điều khiển đi ở phần đường bên phải đang chạy với tốc độ khoảng 50km/h. Lúc này, bị cáo L thấy phía trước là đoạn đường thẳng và không có phương tiện đi ngược chiều nên bật xi nhan trái, bóp còi xe, đánh lái sang trái vào phần đường dành cho xe chạy ngược chiều và tăng tốc vượt lên, tốc độ xe lúc này đạt khoảng 64km/h. Trong lúc bị cáo L điều khiển xe vượt lên ngang phần giữa xe bên trái của ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25 thì phát hiện phía trước là đoạn đường cong về bên trái hướng N G đi Phước Sơn có ông Alăng Minh V, đang điều khiển xe môtô biển kiểm soát 92S1-058.25 (do ông Alăng R cha ruột của V đứng tên chủ sở hữu) đang chạy chiều ngược lại. Thấy vậy, bị cáo L liền đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 92S1-058.25. Sau va chạm, xe ôtô tải do bị cáo L điều khiển tiếp tục va chạm vào phần giữa xe và đầu bên trái của xe ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25. Hậu quả: ông Alăng Minh V tử vong tại chỗ, 03 xe bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 359/KLGĐTT-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Vết rách da trán và mi mắt trái, vỡ nứt xương trán và trần trên hốc mắt trái, dịch máu chảy ra qua khe nứt; gãy hở 1/3 xương cẳng tay trái; gãy kín 1/3 giữa xương đùi trái, gãy hở 1/3 giữa xương cẳng chân trái; chọc dò khoang màng phổi có nhiều dịch máu. Nguyên nhân chết Alăng Minh V, sinh năm 2006 do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận:

- Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe ôtô tải DEAWO BKS: 49C-103.25 là 11.551.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe ôtô tải HOWO BKS: 92C-196.47 là 15.403.200 đồng;

- Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25 là 7.249.800 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 xe ôtô tải DEAWO BKS: 49C-103.25, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 1881682 của xe ôtô BKS: 49C-103.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011927 của xe ôtô BKS: 49C-103.25; 01 bảo hiểm TNDS của xe ôtô BKS: 49C-103.25; 01 giấy phép lái xe ôtô số 56013400577 mang tên Trần Công Th. Các vật chứng trên hiện đã trao trả lại cho ông Trần Công Th; 01 xe ôtô tải BKS: 92C-196.47; 01 giấy đăng ký xe 92C-196.47 số 92000237 mang tên Công ty TNHH vận tải Hoàng H; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 2103438 của xe 92C-196.47; 01 bảo hiểm xe 92C-196.47. Các vật chứng trên hiện đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty TNHH Vận tải Hoàng H; 01 giấy phép lái xe số 510165008815 mang tên Phan Văn L; 01 xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25; 01 mũ bảo hiểm màu xanh của Alăng Minh V. Các vật chứng này chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện N G đến Chi cục thị hành án dân sự huyện N G để xử lý theo quy định pháp luật; 01 đoạn video quay lại cảnh tai nạn do ông Lê Văn H cung cấp đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm Dân sự: Công ty TNHH Vận tải Hoàng H đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân ông Alăng Minh V số tiền 100.000.000 đồng. Bản thân bị cáo L chưa bồi thường cho đại diện gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 223.479.000 đồng. Bị cáo L đồng ý với mức yêu cầu bồi thường của đại diện gia đình bị hại, tuy nhiên vì điều kiện gia đình khó khăn nên bị cáo L chưa bồi thường được ngay mà sẽ bồi thường dần đến khi hết số tiền này.

Đại diện theo ủy quyền của chủ xe ôtô biển kiểm soát 49C-103.25 yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo L không đồng ý với yêu cầu này, vì bên đại diện chủ xe ôtô biển kiểm soát 49C-103.25 chưa cung cấp được đầy đủ hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc sửa chữa xe.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSNG, ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam để xét xử đối với bị cáo Phan Văn L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn L tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại ông Alăng Minh V tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật bị tạm giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý như sau: 01 giấy phép lái xe số 510165008815 mang tên Phan Văn L trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 mũ bảo hiểm màu xanh của A Lăng Minh V; 01 xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25, trả lại cho đại diện bị hại theo đúng quy định của pháp luật; 01 đoạn video quay lại cảnh tai nạn do ông Lê Văn H cung cấp đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp bị hại có ông Lương Đình Nam trình bày: Về tội danh ông nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phan Văn L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Vận tải Hoàng H và đại diện gia đình bị cáo Lộc đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân ông Alăng Minh V số tiền 102.000.000 đồng, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền theo Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận bị cáo L, đại diện hợp pháp bị hại và Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo L trình bày lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, Nguyên đơn dân sự vắng mặt không có lý do lần thứ hai, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L khai nhận khoảng 15 giờ 50 phút ngày 18/6/2024, bị cáo L điều kiển xe ôtô tải biển kiểm soát 92C-196.47, chở đá từ mỏ đá Thạnh Mỹ, huyện N G đi huyện Phước Sơn. Khi đi đến đoạn Km 1338 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Pà O, xã Cà D, huyện N G thì phát hiện phía trước cùng chiều có một xe ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25 điều khiển đi ở phần đường bên phải đang chạy với tốc độ khoảng 50km/h. Lúc này, bị cáo L thấy phía trước là đoạn đường thẳng và không có phương tiện đi ngược chiều nên bật xi nhan trái, bóp còi xe, đánh lái sang trái vào

phần đường dành cho xe chạy ngược chiều và tăng tốc vượt lên, tốc độ xe lúc này đạt khoảng 64km/h. Trong lúc bị cáo L điều khiển xe vượt lên ngang phần giữa xe bên trái của ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25 thì phát hiện phía trước là đoạn đường cong về bên trái hướng N G đi Phước Sơn có ông Alăng Minh V, đang điều khiển xe môtô biển kiểm soát 92S1-058.25 đang chạy chiều ngược lại. Thấy vậy, bị cáo L liền đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 92S1-058.25. Sau va chạm, xe ôtô tải do bị cáo L điều khiển tiếp tục va chạm vào phần giữa xe và đầu bên trái của xe ôtô tải biển kiểm soát 49C-103.25. Hậu quả: ông ALăng Minh V tử vong tại chỗ, 03 xe bị hư hỏng. Hành vi phạm tội của bị cáo L trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 18/6/2024; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường lập ngày 18/6/2024; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 19/6/2024; Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 359/KLGĐTT-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Vết rách da trán và mi mắt trái, vỡ nứt xương trán và trần trên hốc mắt trái, dịch máu chảy ra qua khe nứt; gãy hở 1/3 xương cẳng tay trái; gãy kín 1/3 giữa xương đùi trái, gãy hở 1/3 giữa xương cẳng chân trái; chọc dò khoang màng phổi có nhiều dịch máu. Nguyên nhân chết Alăng Minh V, sinh năm 2006 do đa chấn thương. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận: Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe ôtô tải DEAWO BKS: 49C-103.25 là 11.551.000 đồng; Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe ôtô tải HOWO BKS: 92C-196.47 là 15.403.200 đồng; Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ án của xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25 là 7.249.800 đồng. Hành vi bị cáo L vượt xe ô tô tải không bảo đảm an toàn gây tai nạn giao thông đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ là: Không được vượt xe khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định: *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi… không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt…"*. Với hậu quả làm chết một người do hành vi của bị cáo L gây ra, đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, tội phạm mà bị cáo L thực hiện đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động Công ty là chủ sở hữu xe ôtô gây tai nạn bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đại diện hợp pháp bi hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Hơn nữa trong vụ án này bị hại ông Alăng Minh V cũng có phần lỗi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm3 không có giấy phép lái xe" vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn, đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra bị cáo có ông nội Phan Văn L là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình chăm sóc cha mẹ già yếu do đó áp dụng thêm cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội do vô ý; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại bà Alăng Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy Căn cứ vào Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Căn cứ vào các Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 591, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại.

[6.1] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại bà Alăng Thị N thừa nhận đại diện Công ty TNHH Vận tải Hoàng H và gia đình bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân ông Alăng Minh V số tiền 102.000.000 đồng, tại phiên tòa bà N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí với số tiền 93.479.000 đồng, tiền sửa chữa xe máy với số tiền 12.080.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 137.920.000 đồng. Tổng cộng số tiền 243.479.000 đồng. Bị cáo L thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo L tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo L và đại diện hợp pháp bị hại bà Alăng Thị N.

[6.2] Đối với đại diện theo ủy quyền của chủ xe ôtô biển kiểm soát 49C-103.25 yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo L không đồng ý với yêu cầu này, vì bên đại diện chủ xe ôtô biển kiểm soát 49C-103.25 chưa cung cấp được đầy đủ hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc sửa xe do đó không có cơ sở để xem xét nên căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với một xe ôtô tải DEAWO BKS: 49C-103.25, đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận đăng kiểm số 1881682 của xe ôtô BKS: 49C-103.25; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011927 của xe ôtô BKS: 49C-103.25; Một bảo hiểm TNDS của xe ôtô BKS: 49C-103.25; Một giấy phép lái xe ôtô số 56013400577 mang tên Trần Công Th; Một xe ôtô tải BKS: 92C-196.47; một

giấy đăng ký xe 92C-196.47 số 92000237 mang tên Công ty TNHH vận tải Hoàng H; Một giấy chứng nhận đăng kiểm số 2103438 của xe 92C-196.47; Một bảo hiểm xe 92C-196.47. Cơ quan CSĐT Công an huyện N G ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức là trả lại cho chủ sở hữu hữu theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với 01 giấy phép lái xe số 510165008815 mang tên Phan Văn L. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe nêu trên cho bị cáo.

[7.3] Đối với 01 xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25 của ông Alăng R đứng tên chủ sở hữu nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử trả lại cho ông Alăng R.

[7.4] Đối với một 01 mũ bảo hiểm màu xanh của Alăng Minh V (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử xét thấy giá trị không lớn. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi "Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm3 không có giấy phép lái xe" vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, của Alăng Minh V tuy nhiên người thực hiện hành vi vi phạm đã chết nên Cơ quan Công an huyện N G không xử lý là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với ông Alăng R, do Alăng Minh V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý chìa khóa xe và xe môtô BKS: 92S1-058.25 của ông R – cha ruột của bị hại ông V đứng tên chủ sở hữu, bị hại ông V tự ý lấy chìa khóa và điều khiển xe đi khi không được sự cho phép của ông R và ông R không biết được việc bị hại ông V đã điều khiển xe của mình đi do đó không có cơ sở để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với một USB bên trong có chứa 01 đoạn video quay lại cảnh tai nạn do ông Lê Văn H cung cấp được niêm phong đã lưu vào hồ sơ vụ án đây là vật chứng, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn Lộc.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 591, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phan Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 140.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại một giấy phép lái xe số 510165008815 mang tên Phan Văn L; Một xe môtô YAMAHA EXCITER BKS: 92S1-058.25 do ông Alăng R đứng tên chủ sở hữu;

Tuyên tịch thu tiêu hủy một mũ bảo hiểm màu xanh của Alăng Minh V

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2024).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án một USB bên trong có chứa 01 đoạn video quay lại cảnh tai nạn do ông Lê Văn H cung cấp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, Nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp CA H Nam Giang;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung